

Số: 271 /QĐ-UBND

Tây Sơn, ngày 01 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 21 tháng 01 năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các xã, thị trấn (có Danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

**Điều 2.** Giao cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm đăng tải danh sách xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 lên trang thông tin điện tử của địa phương.

**Điều 3.** Chánh Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

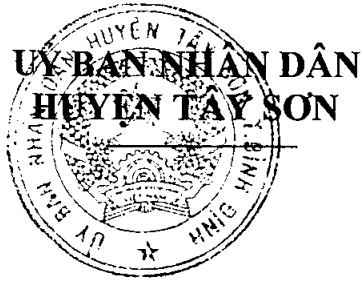
- Lưu: VT.

*nh*



**CHỦ TỊCH**

*nh*  
**Đỗ Văn Sỹ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**DANH SÁCH**  
**CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2019**  
 Ban hành kèm Quyết định số 271./QĐ-UBND ngày 22/01/năm 2020  
 của UBND huyện Tây Sơn

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Loại I</b>							
1	Tây Phú	<b>98,50</b>	15	29,5	24	10	20	100%
2	Bình Tân	<b>96,75</b>	12	29,75	25	10	20	100%
3	Phú Phong	<b>95,76</b>	14	29,76	23	9	20	98%
4	Bình Nghi	<b>95,50</b>	12	30	25	9	19,5	100%
5	Tây Thuận	<b>94,75</b>	12,75	29,75	23,5	9,25	19,5	99%
6	Bình Thành	<b>94,25</b>	13	29,75	24	8	19,5	99,82%
7	Tây Giang	<b>93,75</b>	12	29,25	25	8	19,5	100%
<b>II</b>	<b>Loại II</b>							
8	Tây Vinh	<b>98,25</b>	15	29,75	23,5	10	20	100%
9	Tây Xuân	<b>96,82</b>	14,75	29	23,5	9,57	20	100%
10	Bình Hòa	<b>96,69</b>	14,5	29,75	23,5	8,94	20	100%
11	Bình Thuận	<b>96,50</b>	13,5	30	24,5	9	19,5	98,26%
12	Bình Tường	<b>95,75</b>	13	29,75	24	9	20	100%
13	Vĩnh An	<b>95,75</b>	14,5	29,25	25	7	20	100%
<b>III</b>	<b>Loại III</b>							
14	Tây Bình	<b>94,93</b>	15	29,68	21,25	9	20	99,1%
15	Tây An	<b>93,10</b>	12,5	27,35	23,25	10	20	100%

ka